TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **839**/2019/KDTM-PT Ngày: 25/9/2019. V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Văn Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Phong.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 09 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/KDTMPT 17/10/2018, về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 244/2018/KDTM-ST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2602/2019/QĐXX-PT ngày 06/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6943/2019/QĐ-HPT ngày 30/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần SG
Địa chỉ trụ sở: Số 78 Đường T, phường B, Quận M, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ MH
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh VN, sinh năm 1972, địa chỉ: L3-311.OT05, Số 720A đường Đ, Phường HH, quận BT, Thành phố H (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/12/2018).

Bị đơn: Công ty Cổ phần ĐK
Địa chỉ trụ sở: Số 271/7B Đường V, Phường B, Quận N, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm NL
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn TNY, sinh năm 1987, địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh BT (Theo văn bản ủy quyền số 43-2018/UQ-CTHĐQT ngày 05/02/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần KGĐịa chỉ trụ sở: Số 271/7B đường V, Phường B, Quận N, Thành phố H
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê HC
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê TTT, sinh năm 1985, địa chỉ:, Đường 15B, phường P, Quận B, Thành phố H (có đơn xin vắng mặt).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Phía nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần SG và bị đơn là Công ty Cổ phần ĐK có ký Hợp đồng thi công số 97-2012/HĐTC/ĐK-KDNSG ngày 30 tháng 6 năm 2012. Ngày 16 tháng 10 năm 2015, hai bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng BBTL/97-2012/HĐTC/ĐK-KDNSG với nội dung: Nguyên đơn đã hoàn thành xong công tác "Thi công xây dựng phần thân + hoàn thiện Block A4 – Phần thân Era center tiếp giáp Block A4" theo đúng Hợp đồng thi công số 97-2012/HĐTC/ĐK-KDNSG ngày 30 tháng 6 năm 2012, hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng như sau: Ngay sau khi ký biên bản thanh lý, bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 5.353.707.201 đồng; Giá trị bảo hành 4.343.192.991 đồng sẽ được bị đơn thanh toán cho nguyên đơn sau khi hoàn tất nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định tại Khoản 9.9 Điều 9 của Hợp đồng thi công số 97-2012/HĐTC/ĐK-KDNSG ngày 30 tháng 6 năm 2012. Ngày 18 tháng 8 năm 2017, hai bên ký Biên bản nghiệm thu xác nhận kết thúc và hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình và Biên bản kết thúc thời gian bảo hành công trình.

Ngày 30 tháng 12 năm 2016, nguyên đơn, bị đơn và Công ty Cổ phần Bê tông Không Gian ký Biên bản thỏa thuận thanh toán hộ số 08-16/BBCTCN/SGNM-BĐ-ĐK, nội dung thỏa thuận: Bị đơn đồng ý và Công ty Cổ phần KG thống nhất để bị đơn thay mặt Công ty Cổ phần KG trả 6.850.000.000 đồng mà Công ty Cổ phần KG còn nợ nguyên đơn; Trách nhiệm của các bên: Ngay khi ký biên bản thỏa thuận thanh toán hộ này, bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 12.203.707.201 đồng gồm: 5.353.707.201 đồng theo BBTL/97-2012/HĐTC/ĐK-KDNSG ngày 16 tháng 10 năm 2015 và 6.850.000.000 đồng thanh toán hộ Công ty Cổ phần KG, số tiền nợ còn lại là 4.343.192.991 đồng sẽ được bị đơn thanh toán cho nguyên đơn sau khi hoàn tất nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định tại khoản 9.9 Điều 9 của Hợp đồng thi công số 97-2012/HĐTC/ĐK-KDNSG ngày 30 tháng 6 năm 2012.

Sau đó, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 1.264.531.000 đồng vào các ngày 17 tháng 5 năm 2017, ngày 25 tháng 7 năm 2017, ngày 02 tháng 11 năm 2017. Năm 2018, nguyên đơn và bị đơn xác nhận số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 15.282.369.192 đồng.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, nguyên đơn và bị đơn ký Biên bản đối chiếu công nợ trong đó bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn 15.282.369.192 đồng nợ gốc và 2.144.015.367 đồng nợ lãi tạm tính từ ngày 16 tháng 10 năm 2016 đến ngày 03 tháng 8 năm 2018.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán 15.282.369.192 đồng còn nợ và 2.227.736.097 đồng tiền lãi từ ngày 16 tháng 10 năm 2016 đến ngày xét xử là ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo mức lãi suất 9%/năm.

Đại diện theo ủy quyền bị đơn bà Nguyễn TNY trình bày:

Bị đơn xác nhận có ký Biên bản thanh lý hợp đồng BBTL/97-

2012/HĐTC/ĐK-KDNSG ngày 16 tháng 10 năm 2015 và Biên bản thỏa thuận thanh toán hộ số 08-16/BBCTCN/SGNM-BĐ-ĐK ngày 30 tháng 12 năm 2016 với nội dung đúng như phía nguyên đơn trình bày.

Sau khi ký hai biên bản nêu trên, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 1.264.531.000 đồng vào các ngày 17 tháng 5 năm 2017, ngày 25 tháng 7 năm 2017, ngày 02 tháng 11 năm 2017.

Bị đơn xác nhận còn nợ 15.282.369.192 đồng tiền gốc và 2.144.015.367 đồng tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 03 tháng 8 năm 2018. Bị đơn đề nghị nguyên đơn cho bị đơn thanh toán nợ gốc trong thời hạn 03 tháng và giảm toàn bộ tiền lãi.

Đại diện theo ủy quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê TTT trình bày:

Công ty Cổ phần KG xác nhận có ký Biên bản thỏa thuận thanh toán hộ số 08-16/BBCTCN/SGNM-BĐ-ĐK ngày 30 tháng 12 năm 2016, theo đó, công nợ giữa Công ty Cổ phần Bê tông Không Gian và nguyên đơn bằng 0. Công ty Cổ phần KG đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bản án số 224/2018/KDTM-ST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận M đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SG

Buộc Công ty Cổ phần ĐK có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần SG 15.282.369.192 đồng nợ gốc còn nợ theo Hợp đồng thi công số 97-2012/HĐTC/ĐK-KDNSG ngày 30 tháng 6 năm 2012, Biên bản thỏa thuận thanh toán hộ số 08-16/BBCTCN/SGNM-BĐ-ĐK ngày 30 tháng 12 năm 2016, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 10 tháng 8 năm 2018 và 2.277.736.097 đồng tiền lãi chậm thanh toán đến ngày 07 tháng 9 năm 2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 20/9/2018 Đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần ĐK ông Phạm NL có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận M.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

- Đại diện nguyên đơn đề nghị y án sơ thẩm;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý hồ sơ đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành lập hồ sơ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, việc cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về thời gian giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 74, Điều 199, Điều 200, Điều, 201 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của phía bị đơn Công ty Cổ phần ĐK. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của các đương sự;

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố H;

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần ĐK làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Bị đơn Công ty Cổ phần ĐK giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Nguyên đơn Công ty Cổ phần SG đề nghị cấp phúc thẩm y án sơ thẩm. Đây là những vấn đề cần xem xét.

[2.1.] Xét thấy, trong quá trình xét xử phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng ông Phạm NL đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần ĐK không ký vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 10 tháng 8 năm 2018; chứng cứ thể hiện là vào thời điểm đó ông Phạm NL đang ở nước ngoài, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cho trưng cầu giám định chữ ký của ông L trên Biên bản đối chiếu công nợ ngày 10/8/2018. Tòa án đã ban hành Quyết định số 375/2019/QĐ-TCGĐ ngày 26/02/2019 để trưng cầu giám định. Theo kết luận giám định số 1618/C09B ngày 27/3/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố H kết luận: Không tiến hành được việc giám định chử ký của ông Phạm NL vì chữ ký đó là chử ký hình dấu chứ không phải chử ký sống.

[2.2.] Mặc dù với kết luận không thể giám định được chữ ký của ông L, đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần ĐK, nhưng dấu trên Biên bản nói trên là dấu của Công ty Cổ phần ĐK. Mặt khác, căn cứ vào Biên bản thanh lý hợp đồng BBTL/97-2012/HĐTC/ĐK-KDNSG 16 tháng 10 năm 2015; Biên bản nghiệm thu ngày 18 tháng 8 năm 2017. Biên bản thỏa thuận thanh toán hộ số 08-16/BBCTCN/SGNM-BĐ-ĐK ngày 30 tháng 12 năm 2016 đủ để kết luận nội dung bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 15.282.369.192 đồng nợ gốc và 2.144.015.367 đồng tiền lãi phạt chậm thanh toán tính đến ngày 03 tháng 8 năm 2018 là có cơ sở.

[2.3.] Ngoài ra cấp sơ thẩm cũng đã thu thập chứng cứ về mức lãi của 3 ngân hàng thương mại thì lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử là 13,14%/năm, trong khi đó, nguyên đơn chỉ yêu cầu lãi suất 9%/năm là có lợi cho bị đơn nên cấp sơ thẩm ghi nhận là đúng.

[2.4] Tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn cho rằng chỉ đồng ý thanh toán vốn gốc, đề nghị xóa lãi nhưng phía nguyên đơn không chấp nhận.

[2.5] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.6] Từ những nhận định nói trên, xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Giữ nguyên án phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

[2.8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần ĐK. Giữ nguyên bản án sơ thẩm với nội dung:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SG.

Buộc Công ty Cổ phần ĐK có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần SG số tiền 15.282.369.192 (Mười lăm tỷ hai trăm tám mươi hai triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn một trăm chín mươi hai) đồng nợ gốc còn nợ theo Hợp đồng thi công số 97-2012/HĐTC/ĐK-KDNSG ngày 30 tháng 6 năm 2012, Biên bản thỏa thuận thanh toán hộ số 08-16/BBCTCN/SGNM-BĐ-ĐK ngày 30 tháng 12 năm 2016, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 10 tháng 8 năm 2018 và số tiền 2.277.736.097 (Hai tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn không trăm chín mươi bảy) đồng tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 07 tháng 9 năm 2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

2.1.Về án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần ĐK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 125.560.105 (Một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi ngàn một trăm lẻ năm) đồng. Công ty Cổ phần SG không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Công ty Cổ phần SG số tiền 64.019.970 (Sáu mươi bốn triệu không trăm mười chín ngàn chín trăm bảy mươi) đồng là tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số AA/2017/0022527 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố H.

2.2 Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần ĐK phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà Công ty Cổ phần ĐK đã nộp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0023576 ngày 24/9/2018. Công ty Cổ phần ĐK đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thùy Dung